**HỘI THẢO**

**GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

**THAM LUẬN**

**MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP Ý, BỔ SUNG**

**DỰ THẢO LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**

*TS Nguyễn Văn Niệm,*

*Phó chủ tich – Tổng thư ký Hội Địa hóa Việt Nam*

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

22. *Khoáng sản độc hại* là loại khoáng sản có chứa một trong các nguyên tố Urani, Thori, Thủy ngân, Arsen, Chì, nhóm khoáng vật Asbet mà khi khai thác, sử dụng, lưu giữ phát tán ra môi trường những chất phóng xạ hoặc độc hại vượt mức quy định của quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

### Cần chỉnh sửa cho phù hợp (Nếu còn dùng thuật ngữ này) theo hướng bản chất tự nhiên là các nguyên tố chỉ độc hại khi vượt ngưỡng hàm lượng cho phép và theo dạng tồn tại (Hành vi) của chúng trong môi trường, ngoài ra còn do cả tính khả dụng sinh học của chúng. Một số lý do cần chỉnh sửa:

### i) Khi nói đến khoáng sản đã xác định đến thành phần có ích và có hại. Đồng thời trong khoáng sản chứa nhiều thành phần vật chất (Nguyên tố, khoáng vật) có thể gây độ hại khi hàm lượng của chúng phát tán ra môi trường *vượt ngưỡng hàm lượng cho phép* cũng như thay đổi hành vi địa hóa của chúng (Ví dụ dạng tồn tại). Điều này khẳng định rằng không chỉ có 5 nguyên tố nói trên và nhóm khoáng vật Asbet mới gây độ hại mà tất cả các nguyên tố khác đều có khả năng gây độc hại theo bản chất nêu trên. Ví dụ Cu, F, S, Cd, v.v. tồn tại trong nhiều loại hình khoáng sản/kiểu mỏ khác nhau.

ii) Thuật ngữ “Khoáng sản độc hại” trong luật này cần mở rộng với điều tra địa chất khoáng sản trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững để ảm bảo việc xác định đúng bản chất làm rõ các thành phần có hại trong các loại hình khoáng sản, không chỉ có 5 nguyên tố nêu trên. Vô tình khẳng định *các nguyên tố khác đi kèm khoáng sản là không có hại* khi phát tán ra môi trường. Ví dụ sửa như sau:

*Khoáng sản độc hại* là loại khoáng sản có chứa một trong các nguyên tố (Urani, Thori, Thủy ngân, Arsen, Chì…), các khoáng vật mà khi khai thác, sử dụng *khó có thể thu hồi, chúng* lưu giữ phát tán ra môi trường những chất phóng xạ hoặc độc hại vượt mức quy định của quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

**iii) Hoặc bỏ thuật ngữ này và thay bằng “Thành phần có hại trong khoáng sản”** là các nguyên tố (Urani, Thori, Thủy ngân, Arsen, Chì, molipden, cadimi, antimon, …) các khoáng vật mà khi khai thác, sử dụng *khó có thể thu hồi, chúng* lưu giữ phát tán ra môi trường những chất phóng xạ hoặc độc hại vượt mức quy định của quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam. Điều này đảm bảo tính khoa học của khái niệm về khoáng sản và điều kiện thực tiễn (Đã tồn tại mỏ khoáng và khai thác mỏ đều có khả năng gây ô nhiễm môi trường)

### Điều 20. Điều tra địa chất công trình, địa chất đô thị

2. Địa chất đô thị:

a) Điều tra địa chất, địa vật lý, địa chất công trình, địa chất thuỷ văn, địa chất môi trường, **tai biến địa chất**

Sửa “tai biến địa chất”: **các quá trình (gồm cả tai biến địa chất) hoặc chỉ sửa thành “các quá trình”.** Vì một số lý do sau:

- Xác định được “các quá trình” sẽ đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường địa chất đô thị trong quá trình phát triển đổ thị cả hiện trạng và tương lai (Một số quá trình địa chất hiện tại chưa gây tai biến địa chất nhưng đô thị hóa sẽ tìm ẩn tai biến/mang tính dự báo nguy cơ: Yế tố địa hình, địa mạo, dòng chảy, sụt lún liên quan khai thác nước ngầm trong tương lai).

- Đây là một sản phẩm trung gian trong điều tra địa chất đô thị hiện đại, mang tính tích hợp. Trong đó bản đồ các quá trình: Thể hiện các quá trình địa chất tác động đến đô thị hóa, như khu vực dễ bị ngập lụt, khu vực có độ dốc không ổn định, các hoạt động đứt gãy...

Trong ý a) cần bổ sung: Điều tra hiện trạng sử dung đất và kiểm soát đất. Vì: trong điều tra địa chất đô thị hiện nay, các nước đều xác định đây là một sản phẩm và có hai loại bản đồ: Hiện trạng sử dụng đất và Bản đồ kiểm soát sử dụng đất (Land use control map). *Một số dẫn giải về yêu cầu bổ sung*:

+ Khái niệm về “sử dụng đất” trong “địa chất đô thị” được dùng theo nghĩa rộng, xem như một không gian cụ thể mà đất phát triển trên mặt của thạch quyển được quá trình đô thị hóa sử dụng. Mục tiêu của việc này là phân biệt rõ ràng được hai vấn đề: i) nhu cầu (hoặc yêu cầu) sử dụng đất đai; ii) khả năng của đất đai dựa trên các đặc tính tự nhiên của đất mà chúng có thể đáp ứng nhu cầu hoặc yêu cầu nêu trên (i) (Khái niệm này cũng cần bổ sung vào ***Điều 3 – Giải thích từ ngữ***)

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất: Thể hiện các loại đất đang được sử dụng như thế nào (Người sử dụng, đối tượng nào hoạt động trên đất….). Có thể phân loại thành đất liên quan đến đô thị và đất nông nghiệp. Một loại đất nữa trên bản đồ này cần chú ý biểu thị các đất ở khu vực mà đô thị có thể mở rộng trong tương lai. Đất liên quan đến đô thị có thể phân loại thêm sơ đồ tổ chức hệ thống đô thị nêu trên, do đó, đất được chia theo 4 loại: Đất cho vị trí đô thị chính, đất liên quan đầu vào của đô thị, đất liên quan đầu ra của đô thị, đất sử dụng cho giao thông.

+ Bản đồ kiểm soát sử dụng đất: thể hiện các kết quả điều tra trên cơ sở một số hình thức về quy định sử dụng đất như các biện pháp phân vùng thành phố, các vùng chồng lấn cho hài hòa, giám sát các tai biến để giảm thiệt hại cho tài nguyên đất (như cấm phát triển ở các khu vực dễ bị ngập lụt, sạt lở…), các khu vực liên quan đến việc lưu trữ - phục hồi nước ngầm, khu vực đầm phá và ven biển. *Mục đích của bản đồ:* Trú trọng thể hiện các khu vực không thể sử dụng cho một số mục đích sử dụng đất theo quy định hiện hành; ứng dụng các kết quả nghiên cứu ĐCMT để đề xuất những thay đổi phù hợp; đề xuất các tiêu chí mới và phát hiện các khu vực mới - tối ưu hơn, loại bỏ một số diện tích bị hạn chế trong phát triển đô thị... Nguồn dữ liệu của bản đồ sử dụng đất: Lấy từ cơ quan quản lý của thành phố hoặc một cơ quan nhà nước liên quan. Nền bản đồ là bản đồ địa hình. Nguồn tài liệu tiếp theo là các quyền sử dụng đất theo các cơ quan pháp lý. Cuối cùng là điều tra thực địa để xác minh bằng số liệu thực tế.

\* Ngoài ra, vấn đề thành phần môi trường trong đô thị đã nằm trong phần địa chất môi trường. Nhưng để nhấn mạnh đến yếu tố thành phần vật chất biến động phức tạp trong môi trường, đặc biệt khi đô thị hóa cũng như hướng tới công nghệ phân tích hiện đại thì: địa hóa, địa hóa đô thị cũng là nội dung nên đưa vào nó phản ánh việc tích hợp hành vi các nguyên tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, dân cư (Thế giới đã đánh giá các tham số của 40 - 50 nguyên tố khi điều tra địa chất đô thị). Trong địa chất thô thị trên thế giới, các bản đồ địa hóa đá gốc, địa hóa đất, nước đều là sản phẩm trung gian nó chứa đưng nhiều nội dung khác với bản đồ hiện trạng môi trường, đặc biệt hướng tới việc làm rõ bản chất tự nhiên của nền địa chất (Đá, đất, nước, các quá trình liên quan với khoáng hóa tự nhiên) và tác động của hoạt động kỹ thuật (Chất thải, hoạt động công nghiệp, nông nghiệp v.v.). Nhiều mẫu vật cho nội dung này được thu thập trong quá trình khoan của địa chất công trình, địa chất môi tường tránh lãng phí và mang tính đồng bộ, tích hợp. Đồng thời dữ liệu địa hóa ở đây cũng là cơ sở dữ liệu nền tích hợp phục vụ một số nội dung của Luật bảo vệ môi trường (Chương III của Luật này).

*- Như vậy, ý a) mục 2 (Địa chất đô thị) cần bổ sung cụm từ: Địa hóa. Cụ thể như sau: a) Điều tra địa chất,* ***địa hóa****, địa vật lý, địa chất công trình, địa chất thuỷ văn, địa chất môi trường,* ***các quá trình địa chất***

From: TS Nguyễn Văn Niệm, Phó chủ tịch – Tổng thư ký Hội Địa hóa Việt Nam